

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 298/2024/DS-PT
Ngày: 19- 7-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Những

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phụng

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 264/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1969;

2.2. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Trần Văn K trình bày: Do quen biết, ông K cho bà N và ông D vay tiền để làm vốn mua bán lúa gạo. Cụ thể: Vào ngày 07-7-2022 vay 100.000.000 đồng, ngày 16-9-2022 bà N và ông D vay thêm 100.000.000 đồng. Lãi suất vay là

1,8%/tháng. Thời hạn vay là 06 tháng, bà N và ông D và hẹn khi xây bán xong sẽ thanh toán trả toàn bộ gốc và lãi của 2 lần vay. Tuy nhiên ông D và bà N không trả tiền như thỏa thuận, ông K nhiều lần yêu cầu trả tiền, bà N và ông D hẹn đến tháng 2 năm 2023 trả, nhưng đến hẹn ông bà cũng không trả. Bà N và ông D có trả cho ông K 36.000.000 đồng tiền lãi. Nay ông K yêu cầu ông D và bà N trả hai khoản gốc vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D trình bày: Bà N và ông D có vay tiền của ông K 02 lần với số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất vay là 12%/tháng, thời hạn vay không xác định. Bà N và ông D có trả tiền lãi cho bên ông K đầy đủ từ khi vay đến tháng 02 năm 2023, từ tháng 3 năm 2023 đến nay không trả nữa, tiền lãi đã trả cho 02 khoản vay là 144.000.000 đồng. Việc trả tiền lãi có lúc đưa trả bằng tiền mặt, có lúc chuyển khoản qua ngân hàng, khi đưa tiền mặt trả lãi thì không làm giấy biên nhận, còn trả tiền lãi qua Ngân hàng N1 tài khoản số 6611 2050 19557 tên Nguyễn Thị C thì có 03 giấy chuyển tiền là 36.000.000 đồng. Theo yêu cầu khởi kiện của ông K thì bà N và ông D đồng ý trả tiền gốc vay 200.000.000 đồng. Bà N và ông D đề nghị ông K cho trả dần 02 lần, cụ thể là sau 03 tháng trả 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 200.000.000 đồng gốc vay, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn đồng ý trả tiền vay theo yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị nguyên đơn cho trả dần, các đương sự không thỏa thuận được.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 463, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K đối với bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D về hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D phải liên đới trả cho ông Trần Văn K số tiền vay là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D phải liên đới chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Ông Trần Văn K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn ông Trần văn K1 không rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D không rút đơn kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án.

Trong phần tranh luận:

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D trình bày: Do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông bà xin trả dần số nợ trên làm 4 lần mỗi lần 50.000.000 đồng.

Ông Trần Văn K trình bày: Ông không đồng ý với cách trả nợ và thời gian trả nợ của vợ chồng bà N và ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung kháng cáo: Do các bên không thống nhất về cách trả nợ và thời gian trả nợ, nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì cơ quan thi hành án dân sự xem xét thi hành.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D về bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Về nội dung kháng cáo: Ông K khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà N – ông D hoàn trả lại số tiền vay còn nợ 200.000.000 đồng. Vợ chồng bà N và ông D cũng thừa nhận và đồng ý hoàn trả lại số tiền trên cho ông K, nhưng các đương sự không thống nhất được cách trả nợ và thời gian trả nợ, vợ chồng bà N – ông D kháng cáo xin trả nợ dần mỗi tháng 50.000.000 đồng và xin trả làm 04 lần, ông K không đồng ý.

Xét thấy việc kháng cáo của đương sự về cách trả nợ và thời gian trả nợ đây là

giai đoạn tố tụng riêng, nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cơ quan thi hành án dân sự căn cứ Luật thi hành án dân sự để thi hành nên không chấp nhận kháng cáo của bà N và ông D.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 463, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K đối với bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D về hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D phải liên đới trả cho ông Trần Văn K số tiền vay là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D phải liên đới chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn D phải liên đới chịu án phí dân sự phúc thẩm là: 600.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0008270 ngày 27/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5 . Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An
- TAND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- Đương sự
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Nhữn